

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HNGĐ - ST.

Ngày: 07/9/2022.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hồng Trường.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Lan.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vịnh.

Là: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 09 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 243/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18/5/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 và theo quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST - HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H. Sinh năm: 1976

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng).

- **Bị đơn:** Anh Bùi Gia Đ. Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Bùi Gia Đ sau một thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau tự nguyện thì quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện P, tỉnh T. Theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyền số 01/2000, ngày 11/3/2000. Trong quá trình chung sống với nhau đến năm 2009 vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên uống rượu rồi kiêu căng gây chuyện, chửi mắng và còn đập phá đồ đạc trong nhà, chị đã khuyên nhủ anh Đ rất nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Vì các con nên chị đã cố gắng chịu đựng, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng. Do nhận thấy cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng nên đến tháng 02 năm 2022 chị đã làm đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Bùi Gia Đ tại Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và không còn cơ hội quay về đoàn tụ nên chị H lại làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Gia Đ.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Gia Huỳnh Đ1, sinh ngày 15/04/2001 và cháu Bùi Thị L, sinh ngày 05/9/2007. Nguyên vọng của chị H là xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Thị L, sinh ngày 05/9/2007 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với cháu Bùi Gia Huỳnh Đ1, sinh ngày 15/04/2001, hiện nay cháu Đ1 đã đủ 18 tuổi nên việc cháu muốn ở cùng ai là quyền quyết định của cháu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân huyện Krông Pắc đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn anh Bùi Gia Đ đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thu thập được bản tự khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại biên bản xác minh ngày 12 tháng 7 năm 2022, đại diện ban tự quản thôn A, xã E cho biết: Trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị H, anh Đ chung sống với nhau không hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra từ nhiều năm nay nhưng nguyên nhân cụ thể dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng chị H, anh Đ như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm rõ, chị H cũng đã làm đơn ra Tòa án xin được ly hôn nhưng sau đó có rút đơn khởi kiện. Nay chị H lại làm đơn ra Tòa án xin ly hôn thì đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, hội đồng xét xử (HĐXX) và nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn với anh Bùi Gia Đ. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị L, sinh ngày 05/9/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Đối với cháu Bùi Gia Huỳnh Đ1, sinh ngày 15/04/2001 đã đủ 18 tuổi nên việc cháu Đ1 muốn ở cùng ai là quyền quyết định của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H đề ngày 17/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Bùi Gia Đ có nơi cư trú tại Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Gia Đ đã được Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc triệu tập đến phiên tòa để xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Gia Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện P, tỉnh T theo giấy chứng nhận kết hôn số 08, quyền số 01/2000, ngày 11/3/2000. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính nhau, anh Đ hay uống rượu về chửi mắng, đập phá đồ đạc trong nhà từ đó hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Theo kết quả xác minh của chính quyền địa phương cho thấy vợ chồng chị H và anh Đ chung sống không hạnh phúc, chị H đã từng làm đơn đến Tòa án để xin được ly hôn với anh Đ nhưng sau đó chị đã tự nguyện rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ, nuôi dạy con cái nhưng vẫn không có kết quả. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng

khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ là có cơ sở pháp luật.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị H, anh Đ có 02 con chung là cháu Bùi Gia Huỳnh Đ1, sinh ngày 15/04/2001 và cháu Bùi Thị L, sinh ngày 05/9/2007. Nguyên vọng của chị H là xin được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì chị H có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng sau khi bố mẹ ly hôn cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, hiện nay cháu L đã trên 7 tuổi và cũng có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, HĐXX căn cứ các Điều 81, 82 và Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu Bùi Thị L, sinh ngày 05/9/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Anh Bùi Gia Đ được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung. Không ai được cản trở.

Đối với cháu Bùi Gia Huỳnh Đ1, sinh ngày 15/04/2001, hiện nay cháu Đ1 đã đủ 18 tuổi nên việc cháu muốn ở cùng ai là quyền quyết định của cháu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Bùi Gia Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị L, sinh ngày 05/9/2007 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bùi Thị Loan đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Anh Bùi Gia Đ được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung. Không ai được cản trở.

Đối với cháu Bùi Gia Huỳnh Đ1, sinh ngày 15/04/2001, hiện nay cháu Đ1 đã đủ 18 tuổi nên việc cháu muốn ở cùng ai là quyền quyết định của cháu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2021/0016163 ngày 17 tháng 05 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, bị đơn anh Bùi Gia Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Krông Pắc.
- Chi cục THADS huyện K.
- Các đương sự.
- UBND xã Q, huyện P, tỉnh T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Hồng Trường